

Số: 01/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 112, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 113, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Thị Trúc X, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 355A khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Chị X là người đại diện theo ủy quyền của anh T (Theo Hợp đồng ủy quyền được UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp chứng thực số 253, ngày 24/5/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thanh N, sinh năm 1998; Địa chỉ thường trú: Số 113, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Công N yêu cầu anh Nguyễn Hữu T tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thể hiện bằng Hợp đồng mua đất giữa anh Nguyễn Hữu T và anh Trần Công N đề ngày 09/01/2016, cụ thể phải thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên quyền sử dụng đất cho anh Trần Công N, diện tích theo như đo đạc thực tế là 331,4m² được thể hiện các mốc M1, M2, M21, M20, M17, M18, M19 về M1, có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp được Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

bìa BT 684369, số vào sổ GCN: CS10370, cấp ngày 19/6/2014 cho anh Nguyễn Hữu T.

Anh Nguyễn Hữu T đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng theo yêu cầu của nguyên đơn Trần Công N, cụ thể anh Thoại đồng ý làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thể hiện bằng Hợp đồng mua đất giữa anh Nguyễn Hữu T và anh Trần Công N đề ngày 09/01/2016, cụ thể phải thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên quyền sử dụng đất cho anh Trần Công N, diện tích theo như đo đạc thực tế là 331,4m² được thể hiện các mốc M1, M2, M21, M20, M17, M18, M19 về M1; có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp được Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BT 684369, số vào sổ GCN: CS10370, cấp ngày 19/6/2014 cho anh Nguyễn Hữu T.

Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ giao cho anh Trần Công N, diện tích theo như đo đạc thực tế là 331,4m² được thể hiện các mốc M1, M2, M21, M20, M17, M18, M19 về M1; có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp được Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BT 684369, số vào sổ GCN: CS10370, cấp ngày 19/6/2014 cho anh Nguyễn Hữu T.

Đề nghị UBND huyện L thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 331,4m² được thể hiện các mốc M1, M2, M21, M20, M17, M18, M19 về M1; có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp được Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BT 684369, số vào sổ GCN: CS10370, cấp ngày 19/6/2014 cho anh Nguyễn Hữu T để cấp lại cho anh Trần Công N.

(Các điểm mốc nêu trên được thể hiện theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L và sơ đồ đo đạc số 296/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ, ngày 21/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L kèm theo).

Anh Trần Công N và anh Nguyễn Hữu T được đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Chi phí làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất do anh Trần Công N chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Công N tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016580, ngày 17/4/2023, anh Trần Công N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ anh Trần Công N tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ phân đất tranh chấp với số tiền tổng cộng là 5.274.780 đồng (Năm triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền này anh Trần Công N đã tạm nộp chi xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân